



Published by
giz Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH



Báo cáo kết quả đánh giá thực hiện quản trị và tính công bằng tại Vườn quốc gia Cát Tiên

Ấn phẩm

Được xuất bản bởi

Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

Văn phòng đăng ký

Bonn and Eschborn, Đức

Chương trình Bảo tồn, sử dụng bền vững đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái rừng tại Việt Nam.

Tháng 6 năm 2020

Chỉ đạo nội dung

Anja Barth, Cố vấn trưởng

Hợp tác với

Pan Nature

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Những nội dung, diễn giải, các kết quả phân tích, và các khuyến nghị trong cuốn sách này dựa trên những thông tin thu thập bởi GIZ, tư vấn, đối tác của GIZ và những người cung cấp tin và dữ liệu, và không nhất thiết phải đại diện cho quan điểm của GIZ hay BMZ.

GIZ và BMZ từ chối chịu trách nhiệm pháp lý đối với việc sử dụng tài liệu này và các thông tin được cung cấp trong tài liệu bởi các cá nhân và tổ chức khác, cũng như bất kỳ tổn thất nào là kết quả của hành động đó.

Thay mặt cho

Bộ Hợp tác và Phát triển Kinh tế Liên bang Đức (BMZ)

LỜI CẢM ƠN

Chân thành cảm ơn sự hỗ trợ tài chính và kỹ thuật từ dự án “Chương trình về bảo tồn, Sử dụng Bền vững Đa dạng sinh học rừng và Dịch vụ hệ sinh thái ở Việt Nam”.

Xin gửi lời cảm ơn đến tổ chức IIED đã cung cấp bộ công cụ và hỗ trợ kỹ thuật cho nhóm thúc đẩy viên hội thảo đánh giá SAGE tại Cát Tiên.

Đặc biệt cảm ơn sự phối hợp và tham gia đánh giá nhiệt tình của Ban giám đốc, cán bộ phòng KH&HTQT, phòng Kế hoạch và Tài chính, Hạt kiểm và Ban du lịch VQG Cát Tiên.

Xin cảm ơn đại diện chính quyền và các ban ngành huyện Tân Phú, các xã Tà Lài, Nam Cát Tiên và Đắc Lua, cùng đại diện cộng đồng Ấp 4 (xã Đắc Lua) và Ấp 4 (xã Tà Lài) đã tham gia nhiệt tình và đủ các phiên thảo luận của hội thảo.

MỤC LỤC

I. ĐẶT VẤN ĐỀ 5

II. ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ.....6

1. ĐỊA ĐIỂM6

2. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ6

1.1 Bộ công cụ đánh giá6

1.2. Thúc đẩy viên hội thảo6

1.3. Tiến trình thực hiện7

III. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ10

1. KẾT QUẢ CHUNG11

2. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TỪNG NGUYÊN TẮC13

1.1. Nguyên tắc tôn trọng chủ thể13

1.2. Nguyên tắc về sự tham gia14

1.3. Nguyên tắc về minh bạch.....15

1.4. Nguyên tắc về chia sẻ lợi ích16

1.5. Nguyên tắc về kết quả đạt được17

1.6. Nguyên tắc về điều phối và hợp tác18

IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT.....20

1. KẾT LUẬN.....20

2. ĐỀ XUẤT20

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Số đại biểu tham gia hội thảo SAGE ngày 18

Bảng 2: Các nguyên tắc thực hành quản trị tốt và công bằng dựa vào hướng dẫn của IUCN và CBD9

Bảng 3: Biểu mẫu câu hỏi SAGE sử dụng đánh giá.....9

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Điểm số trung bình SAGE trên nguyên tắc trước và sau thảo luận chung.....12

Hình 2: Điểm số SAGE theo nguyên tắc quản trị và nhóm các bên liên quan.....13

DANH MỤC VIẾT TẮT

BVR: Bảo vệ rừng

CBD: Công ước Đa dạng sinh học

IUCN: Hiệp hội Bảo tồn Thiên nhiên Thế giới

MTR: Môi trường rừng

NGO: Tổ chức phi chính phủ

PFES: Chi trả dịch vụ môi trường rừng

QĐ: Quyết định

RPH: Rừng phòng hộ

SAGE: Đánh giá quản trị và công bằng cấp cơ sở

TB: Trung bình

TLC: Thảo luận chung

TT: Trung tâm

UBND: Ủy ban nhân dân

VQG: Vườn quốc gia

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Rừng đặc dụng và rừng phòng hộ là 2 trong 3 kiểu rừng trong phân loại rừng của Việt Nam, được thiết lập với mục tiêu để “bảo tồn hệ sinh thái rừng tự nhiên, nguồn gen sinh vật rừng, phục vụ nghiên cứu khoa học, bảo tồn di tích lịch sử - văn hoá, tín ngưỡng, nghỉ dưỡng, giải trí, cung ứng dịch vụ môi trường”; và “bảo vệ nguồn nước, bảo vệ đất, chống xói mòn, sạt lở, lũ quét, lũ ống, chống sa mạc hóa, hạn chế thiên tai, điều hòa khí hậu, góp phần bảo vệ môi trường, quốc phòng, an ninh”¹. Tính đến 30/9/2019, tổng diện tích của 2 loại rừng này là gần 6,9 triệu hecta rừng, chiếm gần 47% diện tích đất có rừng của quốc gia². Các diện tích này đều thuộc quyền quản lý trực tiếp của các chủ rừng nhà nước, gồm ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ, công ty lâm nghiệp, lực lượng vũ trang. Các bên liên quan ngoài nhà nước (khỏi tư nhân, hộ gia đình, cộng đồng) được tham gia vào công tác quản lý hệ thống rừng đặc dụng và phòng hộ thông qua các hợp đồng khoán bảo vệ hay các hợp đồng thuê môi trường rừng. Theo yêu cầu hiện Luật lâm nghiệp 2017 (có hiệu lực từ 1/1/2019), các chủ rừng là các ban quản lý rừng (chủ rừng nhà nước) phải thực hiện xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cụ thể bằng thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT (ngày 16/11/2018) quy định về quản lý rừng bền vững. Theo đó, có sự quan tâm đến các khía cạnh sự tham gia của các chủ thể xã hội khác vào công tác quản lý các khu rừng đặc dụng và phòng hộ, chia sẻ lợi ích cho các bên tham gia, đặc biệt tôn trọng quyền của cộng đồng dân cư và người dân địa phương đối với rừng. Đây cũng là các tiêu chí về quản trị tốt và công bằng đối với các khu bảo vệ theo hướng dẫn quản trị các khu bảo vệ của Hiệp hội bảo tồn thiên nhiên thế giới (IUCN) và cũng như khung thực hiện Công ước Đa dạng sinh học (CBD) và các mục tiêu có liên quan.

Bên cạnh đó, Việt Nam là một trong những thành viên đầu tiên ở Châu Á được lựa chọn để thí điểm về sáng kiến trao giải thưởng Danh lục xanh về các khu bảo vệ của IUCN. Các khu bảo vệ được đưa vào danh lục xanh thì các khu bảo vệ phải đạt được các tiêu chí về quản trị tốt, bao gồm (i) đảm bảo tính hợp pháp và tiếng nói; (ii) đạt được tính minh bạch và trách nhiệm giải trình; và (iii) khả năng quản trị và năng lực thích ứng.

Kể từ Hội nghị các vườn quốc gia thế giới của IUCN tổ chức tại thành phố Durban (Nam Phi) vào năm 2003, vấn đề quản trị và công bằng đối với khu bảo vệ đã ngày càng được nhìn nhận là các vấn đề chính trong các công tác bảo tồn thiên nhiên. Và cho đến nay có đến 30 phương pháp đánh giá quản trị khác nhau được phát triển và hiệu chỉnh nhiều thích ứng với từng bối cảnh khác nhau nhằm đưa ra những đánh giá hỗ trợ quản lý thích ứng và giám sát tiến trình cải thiện quản trị ở các khu bảo vệ. Tuy vậy, các công cụ đánh giá vẫn còn có những thiếu hụt về mặt công cụ thống nhất và tiến trình thực hiện khá tốn kém, khả năng triển khai trên diện rộng còn hạn chế. Vì lý do đó, Viện Quốc tế về Môi trường và Phát triển (IIED) đã và đang thúc đẩy phát triển công cụ đánh giá quản trị và công bằng cấp khu bảo vệ (SAGE – Site-level Assessment of Governance and Equity) để khắc phục những khoảng trống và thách thức nêu trên đây về tính đơn giản, ít tốn kém. Cũng như Công cụ đánh giá hiệu quả quản lý (Management Effectiveness Tracking Tool – METT), SAGE là một công cụ đa mục đích – nhằm cung cấp cho các nhà quản lý khu bảo tồn và các bên tham gia các thông tin đánh giá hữu ích ở cấp cơ sở, và lồng ghép kết quả đó vào quá trình lập quy hoạch, xây dựng chiến lược, báo cáo và xây dựng chính sách ở cấp hệ thống, quốc gia và toàn cầu.

Cho đến nay, SAGE đã và đang được nhiều tổ chức tham gia áp dụng thí điểm, trong đó có Tổ chức hợp tác phát triển của Đức (GIZ). Trọng tâm hỗ trợ tăng cường năng lực/tài chính và quản lý hiệu quả các khu rừng đặc dụng và phòng hộ của dự án “Chương trình về bảo tồn, Sử dụng Bền vững Đa dạng sinh học rừng và Dịch vụ hệ sinh thái ở Việt Nam” do GIZ và Tổng cục Lâm nghiệp (VNFORST), Bộ NNPTNT (MARD) phối hợp thực hiện, lựa chọn 4 khu rừng đặc dụng và phòng hộ để áp dụng SAGE, gồm: VQG Cát Tiên, VQG Bidoup Núi Bà, KBT Thần Sa Phương Hoàng, và Rừng phòng hộ Trạm Tàu. Trong đó, VQG Cát Tiên là nơi đầu tiên ở Việt Nam được áp dụng thí điểm.

Mục tiêu chung: Tăng cường hiểu biết và năng lực trong việc xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững trong bối cảnh về thực thi Lâm nghiệp 2017 và bảo tồn đa dạng sinh học bao trùm thông qua việc thúc đẩy áp dụng đánh giá quản trị và công bằng với SAGE.

¹ Luật Lâm nghiệp 2017

² Quyết định 1423/QĐ-BNN-TCLN công bố hiện trạng rừng toàn quốc năm 2019

Mục tiêu cụ thể:

1. Để đưa ra đánh giá chất lượng quản trị và công bằng tại VQG Cát Tiên và các sáng kiến và hoạt động bảo tồn, phát triển có liên quan;
2. Xác định và hiểu rõ bất kỳ sự khác biệt nào trong cách các bên liên quan nhận thức về chất lượng quản trị và công bằng tại VQG Cát Tiên và các sáng kiến, hoạt động bảo tồn, phát triển có liên quan; và
3. Xác định các hành động để cải thiện chất lượng quản trị và công bằng tại VQG Cát Tiên và các sáng kiến, hoạt động bảo tồn, phát triển có liên quan, đồng thời thúc đẩy sự đồng thuận về quan điểm của các bên có liên quan.

II. ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. ĐỊA ĐIỂM

Để đảm bảo sự tham gia đầy đủ của đối tượng được lựa chọn tham gia đánh giá cho điểm đối với bộ câu hỏi của SAGE và giảm thiểu chi phí tổ Hội thảo đánh giá được tổ chức ngay tại trụ sở chính của BQL Vườn Quốc Gia Cát Tiên tại huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Tuy vậy, do hội trường BQL đã được đặt trước cho một sự kiện của đơn vị khác, nên ngày đầu tiên của hội thảo đánh giá được tổ chức tại một khu du lịch tại huyện Tân Phú cách trụ sở VQG khoảng 5km. Ngày thứ 2 được tại hội trường của trụ sở của BQL VQG Cát Tiên.

2. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1.1 Bộ công cụ đánh giá

Khung nội dung SAGE bao gồm 10 nguyên tắc về quản trị và đảm bảo công bằng, được lựa chọn dựa vào hướng dẫn của Liên minh Quốc tế về Bảo tồn thiên nhiên – International Union for Conservation of Nature (IUCN) và Công ước Đa dạng sinh học (CBD). Đây là một công cụ đánh giá nhanh giúp các bên liên quan ở các khu bảo tồn thiên nhiên xác định được những thách thức trong quản trị và những hành động cần thực hiện để giải quyết những thách thức đó cũng như báo cáo tới các nhà quản lý ở cấp cao hơn. Kết quả đánh giá tình hình quản trị có thể sử dụng như là thông tin đầu vào cho công tác xây dựng chiến lược, kế hoạch quản lý khu bảo tồn, giám sát thực hiện, báo cáo và lập hồ sơ ứng cử vào khu bảo tồn có tên trong Danh sách Xanh của IUCN (IUCN's Green List).

Giống các công cụ đánh giá hiệu quả quản lý khu bảo tồn thiên nhiên như METT, SAGE thu thập dữ liệu thông qua một bảng hỏi gồm khoảng 40 câu hỏi (3-5 câu hỏi dành cho mỗi nguyên tắc). Khác một số phương pháp đánh giá quản trị khu bảo tồn khác, SAGE là một quá trình có nhiều bên tham gia. Hoạt động chính của phương pháp này là một hội thảo kéo dài 2 ngày mà khởi đầu là các nhóm bên liên quan khác nhau đánh giá độc lập nhằm làm rõ quan điểm của từng bên. Các bên này sau đó sẽ cùng thảo luận để tìm hiểu nguyên nhân vì sao có sự khác nhau về số điểm mà họ gán cho từng nội dung đánh giá, liệu các bên có đạt được thống nhất ý kiến, và đề xuất các hành động mà một hoặc nhiều bên liên quan có thể thực hiện nhằm cải thiện chất lượng quản trị và tính công bằng. Sản phẩm của SAGE gồm 3 thành phần:

- a) Hồ sơ khu bảo tồn: thông tin về khu bảo tồn và những vấn đề bối cảnh liên quan đến quản trị và công bằng
- b) Phân tích tác động - bao gồm cả các tác động môi trường từ các hoạt động của con người và những tác động khác (chẳng hạn như những nguy cơ đối với khu bảo tồn) và các tác động xã hội của các khu bảo tồn và kết quả bảo tồn lên con người.
- c) Bảng điểm công tác quản trị và mức độ công bằng là bảng kết quả chấm điểm và phần thông tin giải thích lý do của số điểm đã chấm của các nhóm bên liên quan khác nhau đối với từng câu trong tổng số 40 câu hỏi và, khi có thể, số điểm mà tất cả các bên liên quan đã thống nhất.

1.2. Thúc đẩy viên hội thảo

Tham gia thúc đẩy hội thảo cho điểm bộ câu hỏi SAGE gồm có 3 cán bộ đến từ Trung tâm Con người và Thiên nhiên (PanNature), là một bên độc lập và không đại diện cho bất kỳ một nhóm bên liên quan nào trong số các đại biểu tham gia hội thảo đánh giá. Nhưng cán bộ thúc đẩy chính này được tham gia 1 ngày hội thảo để làm rõ các câu hỏi cũng như được cán bộ kỹ thuật từ tổ chức IIED chỉ dẫn các thức cũng như lưu ý các vấn đề trong quá trình thúc đẩy thảo luận cho điểm. Ngoài ra, lần đánh giá này còn có sự hỗ trợ kỹ thuật từ 5 cán bộ từ sự án BIO.

Các cán bộ thúc đẩy được yêu cầu và giám sát thực hiện theo đúng phương pháp của SAGE đề ra, tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc 5 KHÔNG và 5 CÓ như sau:

Nguyên tắc 5 KHÔNG	Nguyên tắc 5 CÓ (NÊN)
KHÔNG giải thích, không đưa ra các ví dụ cụ thể hướng người tham gia hiểu theo ý mình;	NÊN dùng các cuộc tranh luận của các thành viên trong nhóm nếu họ đưa câu chuyện đi quá xa trọng tâm;
KHÔNG đánh giá các lựa chọn của các thành viên tham gia đánh giá là đúng hay sai, mà chỉ là người ghi lại ý hiểu của người tham gia đánh giá;	NÊN tạo điều kiện để tất cả những người tham gia đều được lên tiếng, tránh tình trạng người nói quá nhiều và người không nói gì. Tuy nhiên, không cố ép người tham gia phải có ý kiến;
KHÔNG “giáo dục nâng cao nhận thức” người đánh giá kể cả khi họ nói điều hoàn toàn không đúng;	NÊN giữ thái độ trung lập nhất, không thiên vị bên nào cả;
KHÔNG tranh luận đôi co với người đánh giá kể cả khi điều họ nói là vô lý;	NÊN tập trung nghe họ thảo luận để ghi chép lại các ý kiến trong quá trình tranh luận giữa các thành viên;
KHÔNG làm việc riêng trong quá trình thúc đẩy.	NÊN linh hoạt trong quá trình thúc đẩy.

Thông thường, hai câu hỏi đầu sẽ cần nhiều thời gian hơn để các nhóm làm quen với câu hỏi cũng như cách làm. Do đó, với hai câu đầu người thúc đẩy cần tập trung cao để hướng dẫn các nhóm bước vào quá trình đánh giá một cách nhanh và dễ dàng hơn.

1.3. Tiến trình thực hiện

1.3.1. Lựa chọn thành phần và số lượng đại biểu tham gia hội thảo đánh giá SAGE

Như phần mô tả trong hồ sơ khu bảo tồn, số lượng các bên liên quan cấp cơ sở (huyện, xã, thôn/ấp) của VQG Cát Tiên thuộc 3 tỉnh (Đồng Nai, Lâm Đồng và Bình Phước), 7 huyện và 33 xã và thị trấn. Đồng bào sống xung quanh VQG thuộc 11 nhóm dân tộc khác nhau, được chia thành 3 nhóm chính dựa vào lịch sử định cư và sinh sống tại khu bàn, đó là: đồng bào bản địa (định cư sinh sống tại chỗ từ hàng trăm năm nay) như: S’Tiêng, Châu Mạ, Châu Ro; đồng bào di cư từ phía bắc, như: Tày, Nùng, H’Mong, Dao; và nhóm đồng bào Kinh. Lý tưởng để chọn đại diện là bao gồm đại diện đến từ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, huyện, xã, và nhóm các dân tộc khác nhau. Nhưng do giới hạn về mặt địa lý, khoảng cách di chuyển xa, nên thành phần lựa chọn mời tham gia hội thảo đánh giá cho điểm được giới hạn trong phạm vi huyện Tân Phú. Việc lựa chọn này cũng giúp đảm bảo tiêu chí về tiết kiệm nguồn kinh phí tổ chức thực hiện SAGE.

Dựa vào chức năng nhiệm vụ của các bên liên quan các đại biểu tham gia hội thảo đánh giá được lựa chọn bao gồm: (1) VQG Cát Tiên; (2) Các tổ chức phi chính phủ/dự án ngoài nhà nước; (3) Chính quyền và các đơn vị cấp huyện; (4) Chính quyền và cơ quan ban ngành cấp xã; và (5) Đại diện cộng đồng/hộ gia đình.

Ngày thứ nhất của hội thảo đánh giá, số lượng đến từ các nhóm khá đầy đủ, nên đại biểu tham gia đánh giá được chia thành 5 nhóm đầy đủ như trên đây, cụ thể như bảng 1 dưới đây:

Bảng 1: Số đại biểu tham gia hội thảo SAGE ngày 1

Nhóm bên liên quan	Đơn vị/chức vụ	Số lượng (<i>người</i>)
VQG Cát Tiên (I)	Ban giám đốc, Phòng nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, Phòng tài chính kế hoạch, cán bộ kiểm lâm, Ban du lịch, Hạt kiểm lâm	10
Tổ chức phi chính phủ/dự án (Nhóm II)	Trung tâm cứu hộ gấu	2
Huyện Tân Phú (Nhóm III)	UBND huyện; Phòng NNPTNT; Phòng TNMT; Công An	4
Xã Tài Lài, Đắc Lua và Nam Cát Tiên (Nhóm IV)	UBND xã, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội nông dân, Câu lạc bộ lâm nghiệp;	15
Áp 4 (Đắc Lua); Áp 4 (Tài Lài) (Nhóm V)	Trưởng thôn, Hội phụ nữ, Già làng, tổ bảo vệ rừng,	7

Ngày thứ hai của Hội thảo đánh giá, số lượng thành viên ở các nhóm có sự thay đổi, nên một số nhóm có cùng chức năng nhiệm vụ cũng như mối liên quan mật thiết được gộp lại thành một nhóm. Theo đó, Nhóm UBND Huyện và Nhóm NGO được gộp chung với nhóm VQG. Ba nhóm tham gia thảo luận ngày 2 bao gồm:

Nhóm 1: VQG Cát Tiên: Số lượng 10 Bao gồm cán bộ kiểm lâm và lãnh đạo VQG, đại diện UBND Huyện và đại diện Trung tâm cứu hộ Gấu.

Nhóm 2: Chính quyền địa phương cấp xã: Số lượng: 10 người

Nhóm 3: Đại diện cộng đồng: Số lượng: 10 người. Nhóm có bổ sung thêm 4 thành viên đến từ xã Nam Cát Tiên.

a) Thời gian

Hội thảo đánh giá diễn ra trong 2 ngày 19 và 20 tháng 11 năm 2019, bao gồm các phiên thảo luận nhóm đối tượng liên quan riêng (ngày 19/11/2019) để cho điểm và thảo luận chung (ngày 20/11/2019) để thảo luận và thống nhất ý kiến về điểm số của tất cả các nhóm.

b) Lựa chọn nguyên tắc đánh giá

Khung nội dung đánh giá bao gồm 10 nguyên tắc (Bảng 1), tuy nhiên phụ thuộc vào điều kiện thực tế của khu bảo tồn mà lựa chọn các nguyên tắc đánh giá phù hợp (không yêu cầu phải đánh giá hết 10/10 nguyên tắc). Các nguyên tắc đánh giá nên ưu tiên lựa chọn từ nguyên tắc dễ đến khó (tùy vào từng trường hợp cụ thể, nguyên tắc nào dễ dàng tiếp cận hơn).

Bảng 2: Các nguyên tắc thực hành quản trị tốt và công bằng dựa vào hướng dẫn của IUCN và CBD

Tiến trình thực hiện quản trị tốt	Nguyên tắc	Nguyên tắc đánh giá
CÔNG NHẬN TÍNH CÔNG BẰNG	1. Công nhận và tôn trọng quyền của tất cả các chủ thể liên quan phù hợp	
	2. Công nhận và tôn trọng kiến thức, giá trị và thể chế của các chủ thể liên quan phù hợp	X
QUY TRÌNH ĐẢM BẢO TÍNH CÔNG BẰNG	3. Đảm bảo sự tham gia đầy đủ và hiệu quả vào quá trình ra quyết định của tất cả các chủ thể liên quan	X
	4. Đảm bảo yêu cầu trách nhiệm giải trình và minh bạch của các bên có thẩm quyền về thực hiện và không thực hiện các hoạt động theo quy định hoặc thỏa thuận	X
	5. Đảm bảo khả năng tiếp cận pháp luật, bao gồm các quá trình giải quyết tranh chấp hiệu quả	
	6. Thực thi luật pháp hiệu quả và công bằng (hay đảm bảo tính pháp quyền)	
TÍNH CÔNG BẰNG TRONG PHÂN PHỐI	7. Có biện pháp hiệu quả để giảm nhẹ các tác động tiêu cực lên người bản địa và các cộng đồng địa phương	
	8. Đảm bảo chia sẻ lợi ích công bằng giữa các chủ thể tham gia	X
KHÁC	9. Đáp ứng kết quả bảo tồn và các mục tiêu khác	X
	10. Điều phối và hợp tác hiệu quả giữa các chủ thể, các ngành và các cấp	X

Hội thảo đánh giá VQG Cát Tiên đã lựa chọn 6/10 nguyên tắc với tổng số 22 câu hỏi đánh giá, theo đó 6 nguyên tắc được lựa chọn đánh giá được xếp theo thứ tự logic, gồm các nguyên tắc 9, 8, 2, 3, 4 và 10.

Mỗi một nguyên tắc đánh giá sẽ có từ 3 đến 5 câu hỏi, mỗi câu hỏi sẽ có 4 đáp án cho sẵn ứng với số điểm từ thấp đến cao là 0 đến 3 và 1 đáp án là Không biết (Bảng 2). Mỗi một câu hỏi được in trên một tờ giấy A4 với 3 cột: Cột 1 điểm số sau thảo luận; Cột 2 chứa tiêu đề Nguyên tắc, Câu hỏi và Câu trả lời; Cột 3 là tên nguyên tắc, nội dung câu hỏi và thông tin câu trả lời để người tham gia lựa chọn (Bảng 2). Các câu hỏi sẽ lần lượt được thúc đẩy viên phát cho nhóm đánh giá để thảo luận và chọn đáp án sau cùng ứng với từng điểm số.

Bảng 3: Biểu mẫu câu hỏi SAGE sử dụng đánh giá

Ghi điểm số sau khi đã thống nhất (ví dụ: 1 hoặc 2)	Nguyên tắc	Tên nguyên tắc
	Câu hỏi 1	Nội dung câu hỏi
	Câu trả lời	0.
	
.....		

	
		? Không biết

Trước khi các nhóm được phân tách ra để đánh giá, các nhóm được tập trung lại để tìm hiểu về khái niệm quản trị, lý do thực hiện SAGE, cũng như lý do và vai trò của mình trong Hội thảo đánh giá. Nhóm cộng đồng sẽ ngồi ở một phòng riêng với cách tiếp cận riêng, các nhóm còn lại ngồi chung trong một phòng lớn tiếp cận vấn đề dưới dạng trình chiếu slides.

c) Thúc đẩy thảo luận cho điểm bộ câu hỏi SAGE

Thảo luận cho điểm theo nhóm riêng: Các nhóm sẽ được chia ra để ngồi các phòng riêng biệt để đảm bảo quá trình thảo luận không bị ảnh hưởng bởi những bên còn lại. Các nhóm được cung cấp các thẻ nhớ màu (màu sắc tùy thích nhưng chỉ nên có 2 màu và được thống nhất từ đầu về cách sử dụng: màu 1 dành cho ghi lý do và màu 2 cho đề xuất phương án) và bút viết. Các thành viên trong nhóm này sẽ thảo luận chung để lựa chọn đáp án phù hợp với từng câu hỏi ứng với từng nguyên tắc quản trị mà thúc đẩy viên đưa cho. Cùng một câu hỏi, mỗi chủ thể hay mỗi cá nhân sẽ có các cách hiểu khác nhau. Do đó, ứng với mỗi đáp án mình chọn, các nhóm sẽ phải giải thích lý do phương án đó được chọn cũng như cung cấp các bằng chứng liên quan cho đáp án của nhóm mình bằng cách ghi vào giấy màu đã được cung cấp trước đó. Sau khi đã thống nhất đáp án và cung cấp bằng chứng, các thành viên trong nhóm tiếp tục thảo luận đề xuất các ý kiến để cải thiện các công tác quản lý và bảo tồn của VQG Cát Tiên bằng cách ghi vào giấy màu thứ 2.

Thảo luận chung để thống nhất cho điểm số: Sau khi kết thúc phiên thảo luận riêng, các nhóm tập trung tại một phòng họp lớn với sự có mặt của đầy đủ nhóm các chủ thể liên quan. Các đáp án câu hỏi, lý do lựa chọn và ý kiến đề xuất sẽ được dán lên bảng hoặc tường để thuận lợi cho việc theo dõi. Thúc đẩy viên sẽ tổng hợp đáp án của tất cả các nhóm vào 1 bảng. Với những ý kiến chưa đồng nhất với các bên còn lại, các nhóm chủ thể khác nhau sẽ tiếp tục thảo luận để đưa ra một đáp án thống nhất ý kiến của tất cả các bên tham gia.

Ở phiên thảo luận chung, thúc đẩy viên sẽ tổng hợp các đáp án của tất cả các nhóm đánh giá vào một bảng, sau đó trình chiếu lên trên màn hình rộng. Một trong 3 thúc đẩy viên sẽ đứng ra thúc đẩy phiên thảo luận chung để các nhóm chủ thể khác nhau đi đến ý kiến thống nhất. Các thúc đẩy viên còn lại sẽ ghi chép lại các ý kiến phản biện của các bên để làm bằng chứng cho việc thống nhất ý kiến.

Lưu ý: Trong trường hợp một hoặc hai người trong một nhóm (đối với phiên thảo luận riêng) và một hoặc hai nhóm (đối với phiên thảo luận chung) nhất quyết bảo vệ quan điểm của mình, thúc đẩy viên sẽ ghi chép lại lý do và chuyển qua các câu tiếp theo để tránh mất thời gian.

d) Phân tích số liệu

Sau khi kết thúc phiên thảo luận chung, các kết quả đánh giá sẽ được nhập vào một công cụ được thiết kế sẵn bằng ứng dụng Microsoft Excel do IIED cung cấp. Bộ công cụ này sẽ tự động phân tích dữ liệu thô và tạo ra biểu đồ kết quả.

Theo đó, dựa vào kết quả đánh giá, mặc dù không thể xác định ngưỡng chuẩn của thực hành, nhưng bộ công cụ phân hạng kết quả theo 3 mức: Mức từ 0 -1 điểm nghĩa là thực hành không chấp nhận được; Mức 2 là đáp ứng yêu cầu và mức 3 điểm là tuyệt vời.

Tuy nhiên, ngoài điểm số ra thì những đánh giá hay nói cách khác là các bằng chứng mà các nhóm đưa ra trong quá trình đánh giá cũng rất quan trọng để xem xét đánh giá quản trị và công bằng ở một khu bảo tồn có tốt hay không.

III. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Vì những lý do không đảm bảo được sự tham gia, số lượng đại biểu tham gia chiều ngày 1 và ngày thứ 2 không như buổi đầu cuộc hội thảo đánh giá. Với 2 nguyên tắc đầu gồm nguyên tắc số 9 (về kết quả đạt được) và nguyên tắc số 8 (về chia sẻ lợi ích) có sự tham gia đánh giá của 5 nhóm các bên liên quan. Tuy nhiên, từ phiên chiều của ngày 1 nhóm Trung tâm cứu hộ đã sát nhập vào nhóm VQG Cát Tiên và đến

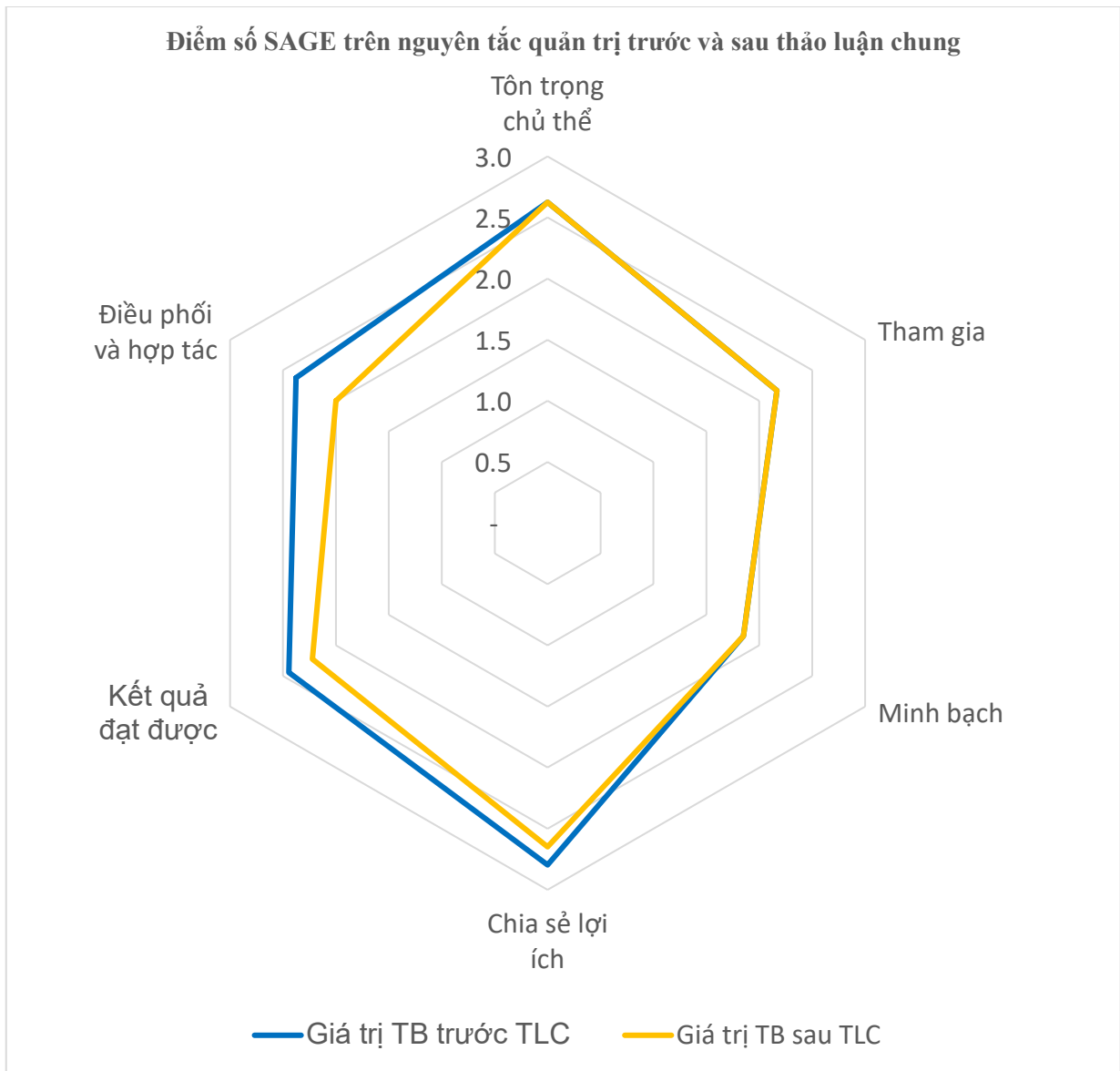
ngày thứ 2, nhóm UBND Huyện cũng sát nhập vào nhóm VQG Cát Tiên (sau đây gọi chung là nhóm VQG Cát Tiên), làm cho số nhóm được phân tách giảm từ 5 xuống còn 3 nhóm đánh giá (Bảng 4). Vì vậy, kết quả đánh giá hội thảo được phân tách theo 3 nhóm đối tượng, gồm: (i) Nhóm VQG, TT cứu hộ và cán bộ huyện; (ii) Nhóm UBND xã; và (iii) Nhóm cộng đồng. Đồng thời kết quả điểm số sẽ lấy giá trị trung bình sau khi có sự thống nhất ở phiên thảo luận chung vào ngày thứ 2.

1. KẾT QUẢ CHUNG

Điểm số SAGE theo từng nguyên tắc và từng chủ thể có sự khác nhau dao động từ 1,8 đến 2,8, không có nguyên tắc đạt điểm số tối đa. Nguyên tắc chia sẻ lợi ích được đánh giá tốt nhất với điểm số Trung bình trước thảo luận chung là 2,8 điểm và sau thảo luận là 2,6 điểm bằng với nguyên tắc Tôn trọng chủ thể. Nguyên tắc Minh bạch có số điểm thấp nhất với số điểm 1,9 - không thay đổi trước và sau phiên thảo luận chung. Với 4 nguyên tắc đã được đưa ra thảo luận chung, có 2 nguyên tắc có điểm số giữ nguyên (nguyên tắc về sự minh bạch và sự tham gia) và 2 nguyên tắc có số điểm giảm xuống, giảm từ 2,8 xuống 2,6 đối với nguyên tắc về chia sẻ lợi ích và giảm từ 2,4 xuống 2,2 đối với nguyên tắc về kết quả đạt được (Biểu đồ 1).

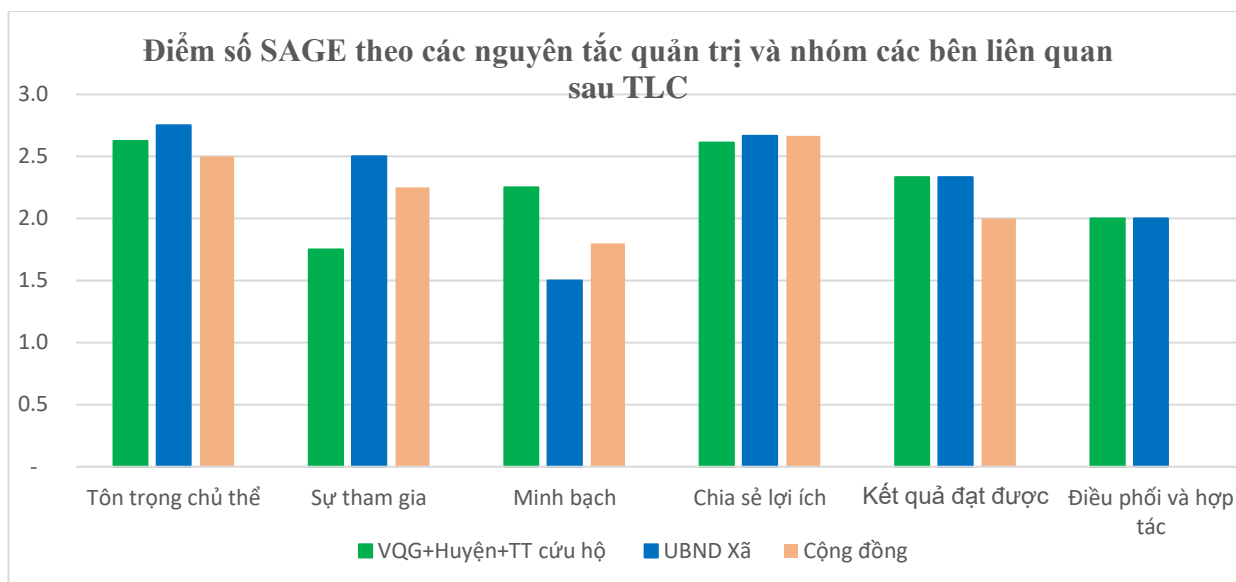
Nguyên tắc về chia sẻ lợi ích là nguyên tắc duy nhất gần đạt đến sự đồng thuận của 3 nhóm đánh giá với điểm số trung bình là 2,6 điểm trong đó 2 nhóm UBND Xã và Cộng đồng cùng chung điểm số 2,7, nhóm VQG Cát Tiên (sau khi đã gộp 3 nhóm) cũng có số điểm tương đương với 2,6 điểm. Ngược lại, 2 nguyên tắc Minh bạch và Sự tham gia, dù đã được đưa ra trong phiên thảo luận chung, nhưng vẫn chưa có được sự đồng thuận với số điểm cách biệt 1,5 điểm từ UBND xã và 2,3 điểm từ VQG Cát Tiên.

Với điểm trung bình cho 6 nguyên tắc là 2,3 điểm sau thảo luận chung (trong đó điểm của nhóm VQG Cát Tiên là 2,3, nhóm xã là 2,3 và nhóm cộng đồng 2,2) có thể thấy, điểm số của các nhóm có sự tương đồng nhất định.



Hình 1: Điểm số trung bình SAGE trên nguyên tắc trước và sau thảo luận chung

Biểu đồ 2 dưới đây biểu diễn kết quả điểm số trung bình cuối cùng của từng nhóm tham đánh giá đối với bộ câu hỏi của 6 nguyên tắc SAGE (gồm: tôn trọng chủ thể, sự tham gia, minh bạch, chia sẻ lợi ích, kết quả đạt được và điều phối và hợp tác) đã được áp dụng đánh giá tại VQG Cát Tiên. Nhìn chung, các nguyên tắc phản ánh chất lượng quản trị tốt và công bằng tại VQG đều đạt từ trung bình đến cao, nhưng không có nguyên tắc nào đạt được số điểm tối đa. Hai nguyên tắc đạt được điểm số trung bình cao nhất gồm có nguyên tắc tôn trọng chủ thể và nguyên tắc chia sẻ lợi ích, với điểm số trung bình đều đạt 2,6 điểm. Hai nguyên tắc minh bạch và trách nhiệm giải trình và nguyên tắc điều phối và phối hợp đạt được điểm số trung bình thấp nhất, số điểm trung bình lần lượt là 1,9 và 2 điểm. Hai nguyên tắc còn lại gồm sự tham gia và kết quả đạt được có điểm số trung bình là 2.2 điểm.



Hình 2: Điểm số SAGE theo nguyên tắc quản trị và nhóm các bên liên quan

Xét về các khía cạnh khác nhau của tiến trình thực hành quản trị, bao gồm: sự công nhận tính công bằng, quy trình đảm bảo tính công bằng và các khía cạnh khác, việc công nhận và phân phối tính công bằng (thông qua các nguyên tắc tương ứng) trong thực hành quản trị tại VQG Cát Tiên được các nhóm đánh giá tương đối cao. Tuy vậy, Quy trình đảm bảo tính công bằng thì lại ở mức thấp hơn (tương ứng với việc cho điểm số cho các nguyên tắc đảm bảo sự tham gia và tính trách nhiệm giải trình và minh bạch của các bên có thẩm quyền đạt được điểm số ít hơn). Ở khía cạnh khác, việc đáp ứng được mục tiêu bảo tồn cũng ở mức cao nhưng việc điều phối và hợp tác lại chưa được đánh giá cao.

2. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TỪNG NGUYÊN TẮC


Dưới đây là kết quả điểm số trung bình của từng nguyên tắc cùng với những lý giải của các nhóm về việc cho điểm đánh giá và những ý kiến về những thách thức, sự khác biệt điểm số và ý kiến đề xuất cải thiện

1.1. Nguyên tắc tôn trọng chủ thể

Kết quả (giá trị trung bình 2,6)		◆
Lý giải của việc cho điểm	Nhóm VQG, TT cứu hộ và Huyện (1)	<ul style="list-style-type: none"> - Thừa nhận ký cam kết bảo vệ rừng; cùng tổ chức tuần tra bảo vệ rừng; Tuy nhiên một số nhu cầu sinh kế chưa đáp ứng được (ví dụ: lầy gỗ làm nhà). - Người dân có thiện cảm vì được hưởng lợi từ Vườn: QĐ24, các dự án, PFES ngoại trừ một số đối tượng vi phạm. - Đồng thuận ở một số tập tục văn hóa tốt đẹp: Dệt thổ cẩm, văn hóa công chiêng; Không đồng thuận ở một số hủ tục, săn bắn, đốt rừng làm rẫy. - Đối xử công bằng các bên liên quan trong quá trình thực hiện và chia sẻ lợi ích. Có sự điều chỉnh với các cá nhân tổ chức làm tốt và có chế tài với cá nhân, tổ chức làm chưa tốt.
	Nhóm xã (2)	<ul style="list-style-type: none"> - Được tham gia tận thu các sản phẩm phụ như: quả ươi, lá nhíp; Quyền được tham quan du lịch; Được thảo luận, góp ý trao đổi tại các cuộc họp;

		<ul style="list-style-type: none"> - Là khu dự trữ sinh quyển, tài sản của một quốc gia; Cán bộ công tác tại vườn quốc gia thường xuyên gặp gỡ trao đổi thông tin, tổ chức giao lưu văn hóa - văn nghệ - thể dục thể thao. - Tôn trọng lễ hội của cộng đồng như lễ hội đâm trâu, lễ hội cồng chiêng; - Hỗ trợ phát triển khu du lịch Tà Lài.
	Nhóm cộng đồng (3)	<ul style="list-style-type: none"> - Được tham gia đóng góp ý kiến, như một chủ thể liên quan, được tham gia khoán BVR và chi trả PFES. - Vườn có tôn trọng các văn hóa của cộng đồng, nhưng không phải tất cả - Không có sự phân biệt đối xử nào, cả nam nữ đều được tham gia, tất cả các dân tộc đều được đối xử như nhau
Đề xuất cải thiện		<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ chính sách tạo sinh kế việc làm tăng thu nhập; Khuyến khích người dân canh tác trồng rừng sản xuất. - Tiếp tục quan tâm, hỗ trợ cải thiện sinh kế; Tuyên truyền, vận động, thuyết phục đối tượng thực thi pháp luật. - Cùng chính quyền địa phương giữ gìn nét đẹp văn hóa, tuyên truyền giúp họ bỏ dần các hủ tục lạc hậu, những giá trị làm ảnh hưởng tới Vườn. - Có cơ chế đảm bảo sự công bằng cho các nhóm đối tượng; Có biện pháp chế tài đối với các nhóm có hành vi sai trái, xâm hại đến Vườn. - Muốn được hỗ trợ đầu ra cho các sản phẩm truyền thống như: cơm lam, dệt thổ cẩm, rượu cần.

1.2. Nguyên tắc về sự tham gia

Kết quả (giá trị trung bình 2,2)		
Lý giải của việc cho điểm	Nhóm VQG, TT cứu hộ và Huyện (1)	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình xây dựng kế hoạch, chính sách giao khoán đã mời các bên tham gia; Quá trình ra quyết định có mời các thành phần tham vấn. - Mọi vấn đề được tiếp cận từ dưới lên trên; Vườn luôn tổ chức giao ban tháng để nghe phản ánh từ dưới lên. - Thường đại diện cộng đồng phần lớn là Nam giới; Các vấn đề lớn được Vườn cân nhắc, nhưng không phải tất cả các ý kiến đều ảnh hưởng đến quyết định của Vườn. - Thực tế vai trò phụ nữ tham gia cộng đồng còn mờ nhạt. Tuy

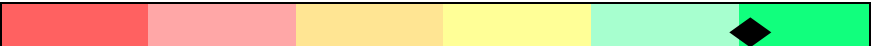
		nhiên tiếng nói của họ vẫn được lưu tâm tại các cuộc họp, thảo luận tại VQG Cát Tiên.
	Nhóm xã (2)	<ul style="list-style-type: none"> - Các ý kiến đóng góp của cộng đồng đã được đưa vào xây dựng các kế hoạch quản lý bảo vệ rừng. - Các ý kiến đều được thông qua và đáp ứng thông qua các cuộc họp cộng đồng và thông qua dựa trên biểu quyết 100% đồng ý. - Nam giới có 80% ý kiến đề xuất và có tiếng nói cuối cùng. - Ý kiến của nữ giới đã được đưa vào cam kết với vườn quốc gia (VD: hái lượm). Chiếm khoảng từ 70-80%.
	Nhóm cộng đồng (3)	<ul style="list-style-type: none"> - Hằng năm có thông báo đến toàn dân về các hỗ trợ; Có sự tham gia bàn bạc và thống nhất giữa cộng đồng và vườn quốc gia. - Có thông báo về việc bảo tồn văn hóa nhưng chưa sưu tầm các vật dụng đặc trưng truyền thống của các dân tộc thiểu số; Bảo tồn văn hóa, văn nghệ. - Nam thường đi họp nhiều hơn => nên số lượng ý kiến đưa ra nhiều hơn, tuy nhiên ý kiến của nam và nữ đều được tiếp thu như nhau nếu ý kiến đó tốt - Phụ nữ ít tham gia hội họp hơn đàn ông, nhưng tiếng nói vẫn được tiếp thu.
Đề xuất cải thiện		<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục hoàn thiện cơ chế đảm bảo quyền của các bên liên quan khi tham gia; Tăng cường trao đổi thông tin các kênh phản hồi. - Cần có cơ chế đảm bảo tiếng nói người dân trong quá trình ra quyết định trong công tác quản lý. - Khuyến khích nâng cao vai trò phụ nữ trong thiết chế tổ chức cộng đồng; Khuyến khích họ tham gia tổ trưởng, tổ phó. - Bàn thêm về chi phí hỗ trợ bảo vệ vùng ven.

1.3. Nguyên tắc về minh bạch

Kết quả (giá trị trung bình 1,9)		
Lý giải của việc cho điểm của các nhóm	Nhóm VQG, TT cứu hộ và Huyện (1)	<ul style="list-style-type: none"> - Công khai thông tin về các chương trình dự án có liên quan cho các đối tượng; - Trao đổi thông tin qua các cuộc họp giao ban hàng năm; - Thông tin trên website của VQG.
	Nhóm xã (2)	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo cho cộng đồng tham quan du lịch vào VQG thông qua các dịch lễ tết; Thông tin về PFES được chia sẻ và cung cấp tới cộng đồng; Phối hợp công tác tuần tra, quản lý bảo vệ rừng và

		<p>phòng chống cháy rừng; Các vụ việc vi phạm liên quan tới quản lý và bảo vệ rừng được thông báo, được chia sẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những hộ gia đình hoặc cộng đồng biết những mối đe dọa nhưng không cung cấp đầy đủ thông tin. - Các hộ kinh doanh dịch vụ chỉ thông báo lưu trú nhưng không công khai về nguồn thu và chi tiêu.
	Nhóm cộng đồng (3)	<ul style="list-style-type: none"> - Được tuyên truyền về trách nhiệm bảo vệ, lợi ích (Vd: không khí trong lành, tài nguyên thiên nhiên môi trường). Tuy nhiên, lợi ích chưa phù hợp (Vd: PFES chưa ở mức mong đợi). - Kinh nghiệm bản thân 1 thành viên trong nhóm: khi xảy ra cháy rừng, trên đường đi có 40-50 người nhưng họ không báo => bản thân thành viên đó đã báo cáo việc này với VQG Cát Tiên. - Ấp có công khai tất cả các thông tin về nguồn thu chi nhận được từ Vườn ở nhà văn hóa nhưng không thể giải đáp hết tất cả các câu hỏi.
Đề xuất cải thiện		<ul style="list-style-type: none"> - Các thông tin mới liên quan đến văn bản pháp luật được cung cấp và chia sẻ. - Cung cấp đường dây nóng; Khen thưởng kịp thời cho người cung cấp thông tin. - Công khai minh bạch các nguồn thu cần được công khai và chia sẻ; - Tăng cường phối hợp giữa vườn quốc gia và cộng đồng; - Thêm quyền lợi cho cộng đồng vùng ven;

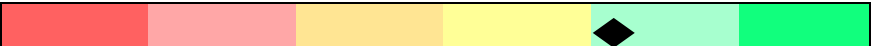
1.4. Nguyên tắc về chia sẻ lợi ích

Kết quả (giá trị trung bình 2,6)		
Lý giải của việc cho điểm của các nhóm	Nhóm VQG, TT cứu hộ và Huyện (1)	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp tuyên truyền thống nhất trong cộng đồng -> đạt sự đồng thuận trong chi trả dịch vụ MTR (PFES), Quyết định 24 (QĐ 24)³ và các dự án khác. - Thực hiện QĐ 24 và PFES không phân biệt nam nữ, có quyền như nhau. - QĐ 24 số thôn hưởng lợi mới chỉ 37/78 thôn; Mức khoán BVR còn thấp; Mức phân số khoán Quyết định 24 còn thấp.
	Nhóm xã (2)	<ul style="list-style-type: none"> - Có lấy ý kiến cộng đồng về thực hiện quyết định 24/CP. - Các hộ nhận khoán bảo vệ rừng được hưởng lợi ích như nhau.

³ Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (ngày 1/6/2012) về chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2011-2020.

		<ul style="list-style-type: none"> - Cộng đồng được nhận đầy đủ các lợi ích theo quyết định và thỏa thuận; Chi trả qua viettel pay.
	Nhóm cộng đồng (3)	<ul style="list-style-type: none"> - PFES và khoán bảo vệ rừng đều được hợp và thông qua; Các cuộc họp đều có nam và nữ tham gia. - QĐ 24. Toàn dân được hưởng (cả nam và nữ); Chọn hộ tham gia nhận khoán bảo vệ rừng căn cứ theo quy định. - Hợp dân => ý kiến từ người dân => dân đồng ý => triển khai (đúng quy định).
Đề xuất cải thiện		<ul style="list-style-type: none"> - Tăng số lượng thôn bản hưởng lợi QĐ 24 và tăng mức giá trị chi trả khoán BVR. - Bảo hiểm cho cộng đồng tham gia khoán bảo vệ rừng; Hỗ trợ đồng phục, logo, nhận diện; Nâng mức hỗ trợ => đảm bảo đời sống => bảo vệ rừng tốt hơn. - Duy trì thực hiện QĐ 24 và tăng mức hỗ trợ

1.5. Nguyên tắc về kết quả đạt được

Kết quả (giá trị trung bình 2,2)		
Lý giải của việc cho điểm của các nhóm	Nhóm VQG, TT cứu hộ và Huyện (1)	<ul style="list-style-type: none"> - Tham vấn tên Vườn còn sai tên gọi; Thành phần tham vấn chưa đầy đủ; Chưa có đầy đủ đại diện các phòng ban và cộng đồng sống quanh vườn; Chất lượng tham vấn ý kiến còn hạn chế; Thông tin tham vấn chưa hoàn toàn chính xác - Quy hoạch BTPTBV vẫn còn sự điều chỉnh trong tiến trình thực hiện, khuôn khổ pháp lý về hướng dẫn nội bộ không có hướng dẫn điều chỉnh - Hệ động thực vật tính đa dạng được duy trì, tuy nhiên tình trạng săn bắt thú vẫn
	Nhóm xã (2)	<ul style="list-style-type: none"> - Công tác phối hợp tuyên truyền. Luật lâm nghiệp; Bằng chứng: xây dựng kế hoạch phối hợp quản lý - bảo vệ - phòng cháy chữa cháy rừng và quản lý tài nguyên rừng. - Có ý kiến tham gia điều chỉnh vào kế hoạch tổ cộng đồng, hộ nhận khoán bảo vệ rừng. - Đã đạt được mục tiêu bảo tồn một số loài động vật hoang dã, phát triển du lịch sinh thái.
	Nhóm cộng đồng (3)	<ul style="list-style-type: none"> - Vườn quốc gia có phối hợp với chính quyền địa phương trong việc tuyên truyền quản lý bảo vệ rừng; Vườn quốc gia Cát Tiên có phối hợp cộng đồng nhưng chưa sâu rộng đầy đủ.

		<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh kế hoạch tuần tra theo báo cáo của dân. - Ô nhiễm môi trường tăng; Khách du lịch tăng; Bảo vệ môi trường giảm; Bảo tồn văn hóa dân tộc tốt; Số lượng động vật hoang dã giảm; Đời sống của nhân dân có cải thiện.
Đề xuất cải thiện		<ul style="list-style-type: none"> - Mở rộng các thành phần đối tượng tham vấn; Phổ biến thông tin trước khi tham vấn và hướng dẫn mục tiêu trước khi tham vấn. - Cần có hướng dẫn điều chỉnh từ cấp trên; Cần có rà soát tiến hành hàng năm, 5 năm 1 lần. - Tăng cường thực thi pháp luật; Tuyên truyền giáo dục, thuyết phục; Tạo sinh kế. - Xây dựng các mô hình du lịch cộng đồng cho xã vùng ven. - Tăng nguồn thu nhập cho các tổ cộng đồng. - Cần tuyên truyền bằng hình thức tuyên truyền miệng; Hội họp; Lồng ghép vào các buổi sinh hoạt các ấp để tuyên truyền. - Thông tin rộng rãi kế hoạch cho cộng đồng. - Cùng chung tay bảo vệ rừng và trồng rừng; Đề nghị vườn quốc gia Cát Tiên, hỗ trợ.

1.6. Nguyên tắc về điều phối và hợp tác

Kết quả (giá trị trung bình 2,0)		
Lý giải của việc cho điểm của các nhóm	Nhóm VQG, TT cứu hộ và Huyện (1)	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với chính quyền địa phương còn hạn chế; - Phối hợp với các cơ quan chuyên môn hạn chế; - Phối hợp với cộng đồng và chính quyền xã theo chương trình dự án triển khai; - Các dự án vùng đệm còn hạn chế; - Số lượng thôn ấp được hưởng theo QD24 còn ít.
	Nhóm xã (2)	<ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết thực hiện các quy trình quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng và các hoạt động khác. - Có phối hợp thực hiện các hoạt động nhưng đôi khi mục tiêu vẫn chưa đạt được. - Công tác phối hợp tốt tuy nhiên sự phản hồi tương tác đôi khi chưa được đồng bộ và thường xuyên.
	Nhóm cộng đồng (3)	Chưa tham gia đánh giá
Đề xuất cải thiện		<ul style="list-style-type: none"> - Cần cập nhật, bổ sung và hoàn thiện các cam kết hằng năm giữa cộng đồng và vườn quốc gia.

	<ul style="list-style-type: none">- Thường xuyên trao đổi thông tin để phối hợp giải quyết công việc để đạt được hiệu quả cao.
--	--

IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

1. KẾT LUẬN

Kết quả đánh giá ở trên cho thấy, chất lượng thực hiện quản trị và công bằng ở VQG Cát Tiên tương từ trên trung bình cho đến cao, không có khía cạnh nào bị đánh giá dưới trung bình.

Việc tôn trọng kiến thức, giá trị và thể chế của các chủ thể liên quan cũng việc thực hiện chia sẻ các loại ích từ các chương trình dự án nhận được sự đánh giá cao nhất. Đó là việc VQG đã tôn trọng các văn hoá của đồng bào dân tộc thiểu số thông qua các hoạt động hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng cho các dân cư vùng giáp ranh. Đặc biệt là VQG đã có giải pháp tạm thời để giải quyết mâu thuẫn về quyền sử dụng đất theo truyền thống và quyền sử dụng đất theo pháp luật nhà nước, phép người dân sử dụng các diện tích đất trồng trong diện chông lấn quyền sử dụng (khoảng 50ha diện tích đất canh tác của cộng đồng địa phương từ lâu đời, đã được quy hoạch và cấp quyền sử dụng đất cho VQG) thông qua hợp đồng ngắn hạn hàng năm. Điều này giúp cho VQG giảm được căng thẳng hay nguy cơ xung đột giữa với người dân địa phương. Đối với việc chia sẻ lợi ích, nhờ thực hiện tốt chính sách về chi trả dịch vụ môi trường rừng (PFES) và chính sách hỗ trợ phát triển vùng đệm theo Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 1/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2011-2020 cùng các hoạt động dự án của các nhà tài trợ khác, VQG đã nâng cao được hình ảnh và mối quan hệ với các bên liên quan ở địa phương.

Cũng thông qua các hoạt động hỗ trợ phát triển sinh kế và giao khoán quản lý rừng, VQG đã tăng cường được việc trao đổi thông tin, tăng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình; thu hút được sự tham gia của nhiều bên có liên quan, đặc biệt là chính quyền xã và cộng đồng thôn. Điều này đã giúp VQG đạt được mục tiêu bảo tồn thiên nhiên được giao.

Tuy vậy, kết quả đánh giá cho thấy, không có nguyên tắc nào nhận được số điểm tối đa. Điều này cho thấy vẫn còn những vấn đề hạn chế cần phải khắc. Đặc biệt là trong vấn đề đảm bảo sự tham gia đầy đủ và có ý nghĩa (tham gia không chỉ là sự có mặt, mà là có khả năng nêu ý kiến quan điểm, bày tỏ mối quan tâm và đóng góp ý kiến xây dựng, thực hiện và giám sát) của nhiều bên liên quan và tính minh bạch trách nhiệm giải trình đối với các hoạt động triển khai. Sự tham gia, tính minh bạch và trách nhiệm giải trình không chỉ đối với những người, đơn vị trực tiếp tham gia, phối hợp thực hiện hoạt động dự án, mà còn đối với cả những bên liên quan không trực tiếp.

Qua quá trình thúc đẩy ngắn gọn cũng cho thấy, tham gia thực hiện đánh giá cho điểm bộ câu hỏi SAGE đã giúp các bên liên quan hiểu rõ mối quan tâm, khả năng đáp ứng và giới hạn, điểm mạnh, điểm yếu hay thách thức trong thực hiện quản trị tốt và công bằng tại VQG Cát Tiên. Nói cách khác, tiến trình thực hiện SAGE đã như một hoạt động nâng cao nhận thức và hiểu biết cho các bên liên quan, điều đó sẽ có ích trong việc cải thiện những hạn chế và phát huy những thế mạnh đã và đang có để cải thiện trong tương lai.

2. ĐỀ XUẤT

Đối với VQG có thể dựa vào kết quả này để sử dụng bổ sung cho việc đánh giá hoàn thiện ghi danh vào Danh lục xanh của IUCN. Ngoài ra, đây có thể được sử dụng làm cứ liệu, đặc biệt dựa vào các ý kiến đề xuất của các nhóm bên liên quan cho các nguyên tắc để xây dựng phương án quản lý rừng bền vững theo yêu cầu thực hiện Luật lâm nghiệp 2017 và thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của MARD quy định về quản lý rừng bền vững.

Đối với việc áp dụng SAGE, trong quá trình tổ chức hội thảo và thúc đẩy đánh giá cần cải thiện một số vấn đề sau:

- Cán bộ thúc đẩy: Cần hiểu rõ câu hỏi và thôn tin cơ bản về khu; tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc 5 không và 5 có theo yêu cầu thực hiện SAGE;
- Lựa chọn thành phần đánh giá: Cần có tính đại diện cao hơn về mặt địa lý, thành phần dân tộc, mức độ liên quan trực tiếp và gián tiếp

- Duy trì sự tham gia đầy đủ của đối tượng tham gia đánh giá, tham gia đủ thời lượng của các phiên thảo luận trong hội thảo

Programme on Conservation, Sustainable Use of
Forest Biodiversity and Ecosystem Services in Viet Nam

Unit 021, 2nd Floor, Coco Building
14 Thuy Khue Str., Tay Ho District, Hanoi, Viet Nam

T: +84 24 39 32 95 72

E: office.biodiversity@giz.de

I: www.giz.de/viet-nam

<https://snrd-asia.org/conservation-and-sustainable-use-of-biodiversity-and-ecosystem-services-of-forests-in-vietnam/>

